

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2025
Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ F, ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Văn C tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129/2010, quyển số 01/2010 ngày 08/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại tổ F, ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến thời gian sau giữa chị và anh C phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm với nhau, dù đã cố gắng hàn gắn, nhưng bất thành và đã ly thân với nhau vài tháng gần đây. Vì các lý do trên, chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống với nhau, chị và anh C có ba người con chung tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Trí T1, sinh ngày 05/5/2015 và Nguyễn Trí T2, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, ba con đang sinh sống cùng với chị. Vì vậy, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung đến tuổi trưởng thành. Chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu đến khi ba con thành niên.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị X xác nhận quá trình chung sống giữa chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày tại phiên họp hòa giải ngày 09/01/2025 như sau:

Anh thống nhất trình bày của chị X về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa vợ chồng anh chị là đúng. Nhưng đối với mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị X, anh có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị X.

- *Về quan hệ con chung*: Anh và chị X có ba người con chung tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Trí T1, sinh ngày 05/5/2015 và Nguyễn Trí T2, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, các con đang sinh sống cùng với vợ và ở cùng nhà với mẹ vợ. Nên anh thống nhất để các con ở với mẹ và gia đình bên ngoại. Anh đồng ý với mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị X.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh và chị X không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ con chung*: Chị yêu cầu được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Trí T1, sinh ngày 05/5/2015 và Nguyễn Trí T2, sinh ngày 22/9/2018 đến tuổi trưởng thành. Chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.500.000 đồng/tháng/03 cháu (mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng) đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Anh và chị X không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị X xin được ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn C. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn C có chỗ ở hiện nay tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 129/2010, quyển số 01/2010 ngày 08/02/2010. Như vậy, hôn nhân giữa chị X và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị X về việc xin ly hôn với anh C thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa chị X và anh C có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm với nhau, dù đã cố gắng hàn gắn, nhưng

bất thành và đã ly thân với nhau vài tháng gần đây. Còn anh C cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị X không lớn, nên anh không đồng ý ly hôn với chị X.

Tuy nhiên, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị X và anh C, anh chị đã ly thân vài tháng gần đây, chị X không còn tình cảm, không muốn hàn gắn và không muốn sống chung với anh C, nên mối quan hệ này không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, anh chị không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc.

Do đó, HĐXX xét thấy mục đích hôn nhân của chị X và anh C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X và cho chị X được ly hôn với anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống với nhau, chị X và anh C có ba người con chung tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Trí T1, sinh ngày 05/5/2015 và Nguyễn Trí T2, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, ba con đang sinh sống cùng với chị. Vì vậy, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung đến tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy, từ khi chị X và anh C sống ly thân với nhau cho đến nay, thì chị X là người nuôi dưỡng các cháu Thiên T, T, Trí T2, hiện ba cháu vẫn phát triển bình thường. Cháu Thiên T, Trí T1, Trí T2 có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ, khi cha mẹ không còn sống chung với nhau, đồng thời anh C thống nhất để ba con ở với gia đình bên ngoại. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống và nhằm giúp cháu Thiên T, Trí T1, Trí T2 phát triển tốt về mọi mặt, nên tiếp tục giữ nguyên người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị X yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.500.000 đồng/tháng/03 cháu (mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng) đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt. Tại phiên họp hòa giải ngày 09/01/2025, anh C cũng đồng ý với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/cháu theo yêu cầu của chị X. Tuy nhiên, tại phiên toà, HĐXX cũng phân tích, đánh giá, xem xét tính chất công việc của anh C, nên chị X thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng thấp xuống so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị X. Buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.500.000 đồng/tháng/03 cháu (mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng) đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt.

[3.4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị X và anh C thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao các cháu tên Nguyễn Thiên T, sinh ngày 30/4/2011; Nguyễn Trí T1, sinh ngày 05/5/2015 và Nguyễn Trí T2, sinh ngày 22/9/2018 tiếp tục cho chị Nguyễn Thị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.500.000 đồng/tháng/03 cháu (mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Nguyễn Thị X nuôi con; anh Nguyễn Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn C xác định giữa anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009784 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị X không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Sơn Kiên,
Hòn Đất, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Nguyễn Thanh Huy